

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 200/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10-6-2025

V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Phương.
- Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025, về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Ngọc S, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Bị đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 02 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trương Ngọc S trình bày: Anh và chị Đoàn Thị T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 196/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Theo quyết định trên, chị Đoàn Thị T và anh Trương Ngọc S thống nhất anh chị có 03 người con chung tên Trương Thùy D, sinh ngày 21/01/2012; Trương Hạ B, sinh ngày 31/10/2019 và Trương Nhã L, sinh ngày 22/11/2021 (hiện các con đang ở với chị T). Chị T, anh S thống nhất giao 03 con chung tên Trương Thùy D, Trương Hạ B và Trương Nhã L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, lúc ký thỏa thuận ly hôn, anh không đọc kỹ biên bản nên không biết việc anh phải giao cháu B cho chị T nuôi dưỡng. Trước khi ly hôn, cháu B sống cùng với anh. Sau khi ly hôn, chị T không đón cháu B về nuôi mà anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B từ đó cho đến nay.

Nay anh nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Hạ B, sinh ngày 31/10/2019.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đoàn Thị T không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Trương Ngọc S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với chị Đoàn Thị T, giao con chung là cháu Trương Hạ B cho anh trực tiếp nuôi dưỡng là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị T đang cư trú tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị T vắng mặt không có lý do. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có anh S cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung vụ án: Anh Trương Ngọc S cho rằng lúc ký thỏa thuận ly hôn, anh không đọc kỹ biên bản nên không biết việc phải giao cháu B cho chị T nuôi dưỡng. Đến khi nhận Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 196/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2024 thì anh mới biết. Trước khi ly hôn, cháu B sống cùng với anh. Sau khi ly hôn, chị T không đón cháu B về nuôi mà anh là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu B cho đến nay. Cháu vẫn được anh chăm sóc bình thường còn chị T không có khả năng nuôi cả 03 con. Điều này phù hợp với đơn xin xác nhận có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P ngày 12/5/2025, thôn xác nhận cháu Trương Hạ B đang ở với cha là Trương Ngọc S, có chữ ký người làm chứng Đinh Thị Trang Kim H, Trương Thị Thanh L1, Ma Thị Thu P, Trương Ngọc T1, ... Anh S nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị T không đến Tòa cũng như không cung cấp văn bản trình bày ý kiến. Thực tế cháu B đang sống cùng anh S. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi

mặt cho cháu B, việc anh S yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu B là phù hợp với lợi ích của con và có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81, điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Trương Hạ B cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Anh S không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về phần con chung đối với cháu Trương Thùy D, sinh ngày 21/01/2012 và Trương Nhã L, sinh ngày 22/11/2021: Do các đương sự không có yêu cầu giải quyết, nên được giữ nguyên như tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 196/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Đoàn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí. Tuy nhiên, anh S tự nguyện chịu tiền án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Ngọc S.

1. Giao con chung là cháu Trương Hạ B, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2019 cho anh Trương Ngọc S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Đoàn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Anh Trương Ngọc S tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà anh S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003023 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể

từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên